

Quả thật, bảy trăm năm sau, tất cả giáo-dò nhà Phật tại Thiên-trước, đều cho Long-Thọ Bồ-tát là Phật Thích-Ca, không có 32 tướng.

Cải đặc sắc của đức Long-Thọ là, tuy thành lập một Tông, nhưng không hề dùng bộ kinh nào trong Tam tạng, để làm nền-tảng cho lập trường giáo-hoá của mình, mà lại tạo ra hai bộ luận : Luận-Trung-Quán (Madhyamaka-gastra) và Luận-Thập-nhi-môn (Dvadeca-nikya-gastra). Về sau Đề-Bà nối tiếp, mà soạn ra một bộ nữa, gọi là Bách-Luận (Gata-gatra). Dùng ba bộ luận này để thành-lập một Tông, gọi là Tam-Luận-Tông.

311. V. Xin cho biết những kinh nào, mà chơn-lý của nó nói về Trung-đạo Đại-thừa ?

D. Như kinh Kim Cang, là một quyển kinh phá chấp, trong ấy dạy phá tất cả hai bên biên-kiến ; nào là chấp có pháp, chấp không pháp ; nào là chấp hữu-vi, chấp vô-vi ; nào là chấp có tướng, chấp không tướng ; v.v... đều bị chơn-lý viên-dung bình-dẳng phá mây chỗ sai-biệt chấp-trước ấy cả. Theo đường lối phá chấp này, làm cho người tu tỏ-ngộ được bốn-lai điện-mục, tức là tỏ-ngộ cái bốn-tánh Như-lai của mình. Sau khi tỏ-ngộ tự tánh Như-lai, thì biết rằng lý-tánh ấy, cái nghĩa của nó là viên-dung bình-dẳng, tức sắc, tức không, tướng mà chẳng phải tướng, không mà chẳng phải không. Thế theo chơn-lý này, trong Kim-Cang có câu : « *Bằng thấy cả thấy tướng mà chẳng phải tướng, lực thấy đứng bốn-tánh Như-lai* ». (Như thế kiến chữ tướng, phi tướng tức kiến Như-lai). Đó là chơn-lý của Tuyệt-đối trung-đạo vậy. Cái chơn-lý này, hầu hết trong quyển Kim-Cang, chỗ nào cũng có nói, nhưng chẳng qua, nếu ai chưa tỏ-ngộ, hoặc còn chấp theo văn-tự, thì không thấu được nghĩa-lý viên-dung của Trung-đạo.

\* Còn như kinh Thủ-Lăng-Nghiêm, thì chỉ dạy cái Tâm (chơn tâm), nếu ai chưa tỏ ngộ bốn tâm, tức là còn lưu lạc sống mê, mê khổ. Kế thì chấp bóng duyên sáu trần là tâm, người thì chấp cái tri giác biến chuyển theo vật dục gọi là tâm, kẻ thì chấp sự duyên lý là tâm, người thì chấp vọng niệm leo chuyển là tâm, v.v... Sau khi nghiên-cứu kỹ càng kinh Thủ-Lăng-Nghiêm, bên tỏ ngộ cái chơn tâm của ta, chẳng những nó không có danh tướng, không có hình ảnh, không có xứ sở, mà cũng không có chỗ trụ nữa. Chơn tâm không có ở đâu, mà ở đâu cũng có, để điều hiện cái chơn lý viên-dung bình-dẳng, đó là Trung-đạo-đệ như triết nghĩa đệ, mặc dầu nó không mang danh là Trung-đạo.

\* Còn như kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa, tuy là cao siêu huyền-diệu khó hiểu, thật sự thì cũng hướng về chơn-lý duy-nhất của Tuyệt-đối Trung-đạo. Bởi vậy cho nên, kinh này mới nói rằng : Tất cả cái gì cũng là Phật cả, dù là ngôi gạch chẳng hạn, để biểu dương cái chơn-lý thiết tướng của vạn hữu mà

chúng ta thường nghe nói « vạn vật đồng như thể » hay là « pháp tánh duy như » như Đại-thừa Khởi-Tin-Luận đã nói. Cái thiết tướng này, nếu ai mở chỗ thấy biết của Phật (khai Phật tri kiến) thì mới rõ thiết tướng ( ) là gì. Nói vạn vật đều là Phật, chơn của khí lực, hiện thân của nguyên-tử thì ai cũng hiểu cả, đó là chơn-tý viên-dung bình-dẳng của như như, là Tuyệt-đối trung-vậy

\* Còn như kinh Viên-Giác, chỉ dạy thể tánh bình-dẳng của chơn-như và vọng-tướng, giải quyết một vấn-đề mà từ xưa tới nay, đại đa số người tu Phật trong khi nghiên-cứu Đại-thừa, ai ai cũng thắc mắc, cũng bị chận đứng khó mà tiến tu được. Người ta thắc mắc rằng : Chơn-như tức là Phật, là chơn, đã chơn tại sao còn vọng-tướng ? Nếu vậy, một ngày kia chúng-sanh tu thành Phật, rồi Phật sẽ trở lộn lại làm chúng-sanh, cũng như chơn-như sẽ sanh ra vọng-tướng nữa chăng ? Thì đây, sẽ thuật bài kệ trong kinh Viên-Giác do Phật phá nghi cho Kim-Cang-Tạng Bồ-tát.

Tất cả 12 vị đại Bồ-tát trong kinh Viên-Giác, riêng chỉ có ông Kim-Cang-Tạng Bồ-tát hỏi đức Thế-tôn vấn-đề trên đây mà thôi. Có lẽ Kim-Cang-Tạng Bồ-tát vì muốn làm lợi ích cho chúng-sanh trong khi học Đạo mà hỏi Phật như vậy, chứ không lý nào một vị đại Bồ-tát lại bất thông, còn nghi pháp.

Cải thể viên-dung bình-dẳng của « chơn-như » và « vọng-tướng » (cũng như phiền não và Bồ-đề), thể tánh này, chơn-lý của nó cho chúng ta biết rằng : chúng-sanh bốn-lai là Phật. Phật là những bậc đã thấy rõ tánh chúng-sanh, còn chúng-sanh lại là kẻ mê tánh Phật. Chúng-sanh và Phật (chơn-như và vọng-tướng) bình-dẳng, bình-dẳng, không thể nói trước có Phật (chơn-như) rồi sau mới có chúng-sanh (vọng-tướng), hay là nói trước có chúng-sanh rồi sau mới có Phật. Nếu chúng-sanh và Phật không trước không sau, thì là viên-dung bình-dẳng, chẳng phải hai. Tại chúng-sanh nhận là có hai, nhận có trước có sau, cho nên không biết mình là Phật. Nếu biết mình là Phật, thì trong lúc đang hành đây, tức là đang huyền mà tu huyền, các huyền tuy dứt mà bốn-tánh không đoạn diệt. Bởi vậy cho nên, xa lìa các huyền, cái lẽ này mà biết rằng : vọng-tướng là như huyền, khi vọng-tướng dứt, tạm gọi là thành Phật, vì chơn-như vốn là Phật mà nói thành Phật là thừa. Thế thì, nghi Phật trở lại làm chúng-sanh, là tại mê chấp sai biệt tánh thể bất nhị, như là mê chấp thiết có vọng-tướng vô-mình, mê chấp thiết có tự, có chứng, có đắc,

(1) Kim-Cang chú-giải có cái nghĩa thiết tướng (trang 66).